

Bản án số: 167/2025/HC-PT

Ngày 24 - 02 - 2025

V/v "Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định
hành chính về xử lý vi phạm trong
lĩnh vực đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Từ

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Ông Mai Xuân Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1207/2024/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc "Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai", do Bản án hành chính sơ thẩm số 491/2024/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 205/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số nhà A đường H, khu phố B, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Võ Thị Kim L1, sinh năm 1971; Địa chỉ thường trú: Số I, đường Q, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số công chứng 001960 lập ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại Văn phòng C1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh), (có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Trần Hồng B - Giám đốc Công ty TNHH L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; Địa chỉ: Số A, ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là "UBND") quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Vũ Chí K; Chức vụ: Phó Chủ tịch (Theo Giấy ủy quyền số 3022/UBND ngày 09/7/2024), (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lại Phú C; Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận, (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị Kim L1, sinh năm 1971; Địa chỉ thường trú: Số nhà I đường Q, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú: Số nhà A đường H, khu phố B, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

2. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà A đường H, khu phố B, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Trần Thị L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2024, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:***

Ngày 14 tháng 7 năm 2007, bà Trần Thị L lập giấy viết tay nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Ú 80m² đất thuộc một phần thửa 194, tờ bản đồ số 02, diện tích 7.521m², loại đất lúa (nay là thửa số 07, tờ bản đồ số 03 đo vẽ 2005) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt là “GCN.QSDD”) số vào sổ 662/QSDD do UBND huyện B (nay là quận B) cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Ú vào ngày 12 tháng 9 năm 2000. Cùng năm bà Trần Thị L xây dựng nhà cấp 4 trên đất kết cấu tường gạch, cột sắt, mái lợp tôn.

Ngày 05 tháng 5 năm 2017, UBND quận B ban hành văn bản số 1284/CN-UBND cấp số nhà cho bà L số 117/4/1A4/19 đường H.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, cán bộ địa chính phường T kiểm tra, lập biên bản bà Trần Thị L vi phạm về sử dụng đất không đúng mục đích (đất trồng lúa sử dụng xây dựng nhà để ở).

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 5939/QĐ-KPHQ về buộc bà Trần Thị L thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tháo dỡ nhà - trả lại nguyên trạng đất ban đầu.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 3398/QĐ-CCXD về cưỡng chế bà Trần Thị L buộc bà thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, UBND phường T ra Thông báo số 78/TB-UBND về thực hiện cưỡng chế khắc phục hậu quả. Sau khi có thông báo bà Võ Thị Kim L1 tự nguyện tháo dỡ một phần. Phần còn lại ngày 20 tháng 3 năm 2024, UBND phường T cùng đoàn cưỡng chế đến tháo dỡ toàn bộ phần còn lại công trình nhà nêu trên.

Bà Trần Thị L cho rằng UBND phường T biên bản không đúng thẩm quyền, áp dụng Nghị định 91/2019/NĐ-CP để xử lý vi phạm là sai luật, vì bà xây dựng nhà năm 2007 trước khi ban hành Nghị định 91/2019/NĐ-CP. Do đó, bà Trần Thị L yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 5939/QĐ-KPHQ ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND quận B về buộc bà thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Hủy Quyết định số 3398/QĐ-CCXD ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND quận B về cưỡng chế buộc bà thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra bà Trần Thị L không yêu cầu gì khác.

*** Tại văn bản số 3158/UBND ngày 16 tháng 7 năm 2024, bản tự khai ngày 31 tháng 7 năm 2024, người bị kiện - Chủ tịch UBND quận B trình bày:**

Ngày 14 tháng 7 năm 2007, bà Ú lập giấy viết tay chuyển nhượng cho bà Trần Thị L 80m² đất thuộc một phần thửa số 07, tờ bản đồ số 03 đo vẽ 2005 phường T (năm 2013 UBND quận B cấp lại Giấy chứng nhận mang số thửa 539, tờ bản đồ số 3, diện tích 5.773m², loại đất trồng lúa cũng cho hộ bà Nguyễn Thị Ú). Căn cứ vào Bản đồ Google Earth thì nhà này bà Trần Thị L làm năm 2017 trên đất trồng lúa tại thửa số 07, tờ bản đồ số 03 đo vẽ 2005 là sử dụng đất sai mục đích.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, UBND phường T mới phát hiện trên đất có nhà, nên lập Biên bản vi phạm hành chính số 70 về hành vi sử dụng đất không đúng mục đích là đúng hành vi vi phạm.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, UBND phường T chuyển hồ sơ đến UBND quận xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 5939/QĐ-KPHQ buộc bà Trần Thị L khắc phục hậu quả vi phạm (tháo dỡ công trình nhằm khôi phục lại hiện trạng đất ban đầu). Sau nhiều lần thuyết phục tự tháo dỡ nhưng bà Trần Thị L không thực hiện, ngày 21 tháng 4 năm 2023, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 3398/QĐ-CCXD cưỡng chế buộc bà Trần Thị L thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, UBND phường T ban hành Kế hoạch số 2038/KH-UBND cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, UBND phường T ban hành Thông báo số 2447/TB-UBND về thông báo thời gian, địa điểm để thực hiện cưỡng chế để bà Trần Thị L biết. Ngày 05 tháng 10 năm 2023, phía bà L tự nguyện tháo dỡ một phần diện tích nhà, còn lại một phần.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, bà Trần Thị L có đơn kiến nghị gửi UBND quận B yêu cầu dừng thi hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định cưỡng chế. Tuy nhiên, việc tạm ngừng theo đơn kiến nghị của bà L là không có cơ sở, nên ngày 20 tháng 3 năm 2024 đoàn công tác cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ vật kiến trúc trên đất và lập biên bản thực hiện việc cưỡng chế.

Do đó, việc Chủ tịch UBND quận B ban hành các Quyết định hành chính bị kiện là đúng quy định pháp luật về hành vi vi phạm, thẩm quyền, nên đề nghị Tòa bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Tại bản tự khai ngày 04 tháng 9 năm 2024, ông Lê Văn Đ trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của vợ ông bà Trần Thị L, ông không có ý kiến gì khác.

2. Tại bản tự khai ngày 04 tháng 9 năm 2024, bà Võ Thị Kim L1 trình bày: Nhà đất tại địa chỉ số nhà A đường H, khu phố B, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã được ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị L chuyển nhượng cho bà vào ngày 01 tháng 11 năm 2019. Ngày 05 tháng 10 năm 2023, UBND phường T yêu cầu tháo dỡ, nên bà tháo dỡ một phần căn nhà, cụ thể bà tự tháo dỡ 1/2 diện tích mái lợp căn nhà. Đến ngày 20 tháng 3 năm 2024, đoàn công tác đến cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ phần nhà còn lại. Việc Chủ tịch UBND quận B ban hành các Quyết định hành chính về tháo dỡ nhà, trả lại hiện trạng thì chỉ có bà Trần Thị L khiếu nại/khởi kiện, còn bà không khiếu nại/khởi kiện. Bà thấy vợ chồng bà Trần Thị L bán nhà này cho bà bằng giấy tay, nhưng bị tháo dỡ là gây thiệt hại cho bà. Hiện tại giữa bà và bà Trần Thị L, ông Lê Văn Đ chưa có tranh chấp về chuyển nhượng nhà, đất. Đề nghị Tòa xét xử theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 491/2024/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206, khoản 1 Điều 213 Luật Tố tụng hành chính 2015; khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 9 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 38, Điều 58, khoản 2 Điều 66, Điều 85, Điều 87, Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác đơn khởi kiện của bà Trần Thị L về yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 5939/QĐ-KPHQ ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND quận B về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 3398/QĐ- CCXD ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND quận B về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, người khởi kiện là bà Trần Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Kim L1 có đơn kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm với cùng lý do kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã thiên vị, nhận định chủ quan, không xem xét toàn diện chứng cứ, toàn diện sự việc thực tế xảy ra như thế nào, để rồi đưa ra phán quyết không công bằng, không khách quan, gây bất lợi cho người dân.

Vì thế, bà Trần Thị L và bà Võ Thị Kim L1 kháng cáo cùng có yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện bà Trần Thị L do bà Võ Thị Kim L1 làm đại diện (cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có kháng cáo), trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bà Kim L1 thừa nhận bà mua nhà, đất của bà Trần Thị L và ông Lê Văn Đ vào ngày 01 tháng 11 năm 2019, chỉ yêu cầu Thừa phát lại lập Vi bằng chứ không có lập Hợp đồng mua bán nhà ở, đất ở theo quy định, nguyên nhân bà Kim L1 đồng ý nhận chuyển nhượng nhà, đất từ bà Trần Thị L và ông Đ là do nhà, đất đã có sổ nhà cụ thể nên bà tin tưởng là hợp pháp, vì nếu xây dựng sai quy định của pháp luật thì chính quyền địa phương sẽ không cấp sổ nhà. Mặt khác, bà Trần Thị L là người xây dựng nhà trên đất lúa nhưng UBND phường T lại lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Võ Thị Kim L1 là không đúng quy định. Người bị kiện cho rằng đến năm 2022 mới phát hiện bà Trần Thị L xây dựng nhà trái phép trên đất lúa và xác định thời điểm bà Trần Thị L xây dựng nhà trên đất lúa sai quy định là năm 2017, chứ không phải năm 2007 như bà Trần Thị L trình bày cũng là không đúng, vì bà L đã được cấp sổ nhà vào năm 2017 theo Quyết định số 1284/CN.UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của UBND quận B. Vì thế, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị L và bà Võ Thị Kim L1, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

- Luật sư Trần Hồng B trình bày: UBND phường T biên bản vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị L vào ngày 15 tháng 11 năm 2022 là không đúng quy định, vì người vi phạm là bà Trần Thị L nhưng khi lập biên bản lại do bà Võ Thị Kim L1 ký, dẫn tới việc ra quyết định không đúng đối tượng. Về thẩm quyền, cán bộ địa chính lập biên bản không có quyết định phân công thực hiện việc kiểm tra, xác minh, theo đó vi phạm quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020. Hồ sơ thể hiện bà Trần Thị L cất nhà năm 2007 nhưng đến năm 2022 mới lập biên bản vi phạm là không đúng, vì nguyên tắc phải lập tại thời điểm vi phạm, ngay khi có hành vi vi phạm xảy ra. Bà Trần Thị L xây dựng nhà vào năm 2007 nhưng lại áp dụng Nghị định 91/2019/NĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019 để giải quyết là không đúng quy định về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật. Theo hướng dẫn của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ thì trường hợp của bà Trần Thị L thuộc quy định của điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 nên được giữ nguyên hiện trạng đến khi có quyết định thu hồi, bồi thường... Ngoài ra, UBND xác định việc bà L làm nhà năm 2017 trên đất bằng bản đồ Google là không chính xác vì bản đồ này chỉ thể hiện địa hình. Vì thế, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của

bà Trần Thị L và bà Kim L1, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

- Ông Lại Phú C là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Bảo lưu lời trình bày và yêu cầu của người bị kiện như nội dung án sơ thẩm đã nêu trên; không đồng ý đối với kháng cáo của bà Trần Thị L và bà Võ Thị Kim L1, yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính, không có vi phạm.

- Về nội dung: Khi giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có căn cứ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Trần Thị L và bà Võ Thị Kim L1, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bà Trần Thị L và bà Võ Thị Kim L1 còn trong hạn luật định và hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu, thẩm quyền xét xử: Tòa án cấp sơ thẩm xác định là đúng quy định tại khoản 1, 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[3] Người khởi kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

- Về nội dung:

Đối với kháng cáo của bà Trần Thị L, bà Võ Thị Kim L1. Xét:

[1] Về hành vi vi phạm và xử lý vi phạm:

Theo Giấy chứng nhận do UBND huyện B (nay là quận B) cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Ú ngày 12 tháng 9 năm 2000 thì thửa 194, tờ bản đồ số 02, diện tích 7.521m² là loại đất lúa. Năm 2007, bà Nguyễn Thị Ú lập Giấy tay chuyển nhượng cho bà Trần Thị L 80m². Bà L trình bày cùng năm 2007 bà làm nhà cấp 4 kết cấu vách gạch, tô trát xi măng, mái lợp tôn trên phần đất này nhưng bà không có căn cứ chứng minh thời điểm làm nhà năm 2007, tại tài liệu chứng cứ là các bản ảnh G chụp vào năm 2009, 2011, 2012 thì khu vực này đất trống chưa có công trình,

đến ảnh năm 2017 thì mới thể hiện công trình, do đó biên bản vi phạm ghi thời điểm sử dụng đất sai mục đích vào năm 2017, là có căn cứ. Đây là đất nông nghiệp (đất trồng lúa) nhưng bà Trần Thị L làm nhà để ở là sử dụng sai mục đích vi phạm khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 9 Nghị định 91/2019/NĐ-CP. Do đó, ngày 15 tháng 11 năm 2022, cán bộ địa chính phường T biên bản vi phạm là đúng theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020; điểm b khoản 2 Điều 40 Nghị định 91/2019/NĐ-CP. Vì vậy, ngày 23 tháng 11 năm 2022, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 5939/QĐ-KPHQ buộc bà Trần Thị L khắc phục hậu quả vi phạm, khôi phục lại tình trạng đất ban đầu là đúng quy định. Do bà Trần Thị L không tự nguyện thi hành, nên ngày 21 tháng 4 năm 2023, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 3398/QĐ-CCXD về cưỡng chế buộc bà Trần Thị L thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 05 tháng 10 năm 2023, phía bà Trần Thị L đã tự nguyện tháo dỡ một phần căn nhà, cụ thể bà tự tháo dỡ 1/2 diện tích mái lợp căn nhà, còn lại không thực hiện dẫn đến ngày 20 tháng 3 năm 2024 đoàn công tác tiến hành cưỡng chế tháo dỡ phần còn lại là đúng quyết định cưỡng chế.

[2] Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành các Quyết định hành chính:

Căn cứ Điều 54 và khoản 2 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020; Điều 10 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2022 của UBND quận B về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 297/QĐ-GQXP ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND quận B về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[3] Với những viện dẫn trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Kháng cáo của bà Trần Thị L và bà Võ Thị Kim L1 là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Việc bà Võ Thị Kim L1 nhận chuyển nhượng nhà đất của bà Trần Thị L, ông Lê Văn Đ nhưng nhà đất này bị cưỡng chế tháo dỡ, nếu bà Võ Thị Kim L1 cho rằng quyền lợi của mình bị xâm phạm và tranh chấp về việc chuyển nhượng nhà đất với bà L1, ông Đ thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thị L và bà Võ Thị Kim L1 mỗi người phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mỗi người đã nộp, lần lượt theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069177 (đối với bà Trần Thị L, do bà Võ Thị Kim L1 là người ký nộp tiền); số 0069176 (đối với bà Võ Thị Kim L1, do bà Võ Thị Kim L1 là người ký nộp tiền), nộp cùng ngày 19 tháng 11 năm 2024

tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nên bà Trần Thị L và bà Võ Thị Kim L1 không phải nộp thêm.

[6] Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 225, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 9 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 38, Điều 58, khoản 2 Điều 66, Điều 85, Điều 87, Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của bà Trần Thị L và bà Võ Thị Kim L1, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 491/2024/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bác đơn khởi kiện của bà Trần Thị L về yêu cầu:

- Huỷ Quyết định số 5939/QĐ-KPHQ ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND quận B về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Huỷ Quyết định số 3398/QĐ-CCXD ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND quận B về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trần Thị L và bà Võ Thị Kim L1 mỗi người phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mỗi người đã nộp, lần lượt theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069177 (đối với bà Trần Thị L, do bà Võ Thị Kim L1 là người ký nộp tiền); số 0069176 (đối với bà Võ Thị Kim L1, do bà Võ Thị Kim L1 là người ký nộp tiền), nộp cùng ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nên bà Trần Thị L và bà Võ Thị Kim L1 không phải nộp thêm.

4. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT (5), HS (2), 15b, (TK-PH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu